TKB THPT ĐÔNG ANH

Thời khóa biểu tóm tắt cho các phòng học

	Thứ Hai										Thứ Ba										Thứ Tư										Thứ Năm										Thứ Sáu										Thứ Bảy									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
M1		1A1.1 Tin	2D2 Tin	2D4 Tin		1D4 Tin	A3 Tin	1D5 Tin					1A2 Tin		1A1 Tin	D1 Tin		D9 Tin	D6 Tin		1D2 Tin	1D1 Tin				A4 Tin	1D6 Tin				2D6 Tin		2D5 Tin	2D3 Tin	1A1.1 Tin		D5 Tin		D1 Tin	D9 Tin						A1 Tin	A5 Tin	D4 Tin	D2 Tin						A5 Tin	A1 Tin								
M2													1A1.3 Tin		2A1.1 Tin			A4 Tin	1D4 Tin	A2 Tin	1A1.2 Tin	1A1.3 Tin		1A1.2 Tin	2A1.3 Tin		D3 Tin				1D1 Tin	1D2 Tin	1A2 Tin	1A1 Tin		1D3 Tin	1D5 Tin	A2 Tin							A3 Tin	1D3 Tin	1D6 Tin	D5 Tin	D6 Tin	2D1 Tin	2A1.2 Tin		2A2 Tin	2A1 Tin			D4 Tin	D3 Tin	D2 Tin
B1.3	A2 A	A2 A	A2 H								A2 L	A2 L	A2 H								A D8 Nguyễn Thu Hà										T D9 Lưu Thị Phượng										T D5 Ng Thanh Loan										T A4 Ng Văn Dự									
B1.4	A3 L	A3 H	A3 H								A3 A	A3 A	A3 L								V D9 Phạm Đoàn										A5 A	A5 L	A5 L								A5 A	A5 H	A5 H								T A5 Đỗ Thủy									
B2.1	V 1D4 Đỗ Thị Lan										V 1D3 Ng Hải Yến										V D5 Hán Kim Thoa										T D8 Đỗ Thủy										T A2 Ng Thị Ngoan										T 1D4 Ngô Hải Yến									
B2.2	V 1D5 Ng Hải Yến										A D5 Ng Thị Hằng										T A1 Ng Văn Dự										H A1 Ng Bích Liên										T 1D5 Ngô Hải Yến										A 1D5 Ngô Thị Thu									
B2.3	T 1D6 Đỗ Thị Nhàn										V 1D6 Trần Thị Loan										V D4 Lại Thúy Dương										A 1D6 Ngô Thị Thu										A4 A	A4 L	A4 L								T D4 Ng Huyền									
B2.4	A D1 Ng Thế Huệ										T D3 Ng Thị Thuý										V D1 Lê Thị Sỹ										T D1 Phan Hường										V D3 Hán Kim Thoa										L A1 Lê Thị Thơm									
B3.4	A D4 Nguyễn Thu Hà										V D2 Ng Thị Hợp										V D7 Ng Hải Yến										T D7 Lê Ngọc Mai										T D2 Phạm Huệ										A D7 Ng Phương Anh									
P.CN											A 1D4 Vũ Kim Ngân										A D3 Ng Thị Nhung																						A D9 Nguyễn Thu Hà									
P.NN	A D6 Ng Phương Anh										A4 H	A4 H	A4 A								V D6 Trần Thị Loan										A D2 Ng Thị Hằng										T 1D3 Đỗ Thị Nhàn										T D6 Ngô Thạch Tú									
P.TNL											V D8 Lại Thúy Dương																				A 1D3 Vũ Kim Ngân										T A3 Hữu Huyền																			
B1.3								2D2 S	2D2 Đ	2D2 A								T 2D2 Lê Ngọc Mai																		2D2 A	2D2 V	2D2 V					T 2A2 Lê Ngọc Mai							2A2 L	2A2 H	2A2 H
B1.4								2D3 V	2D3 A	2D3 S								T 1D1 Phan Hường																		T 2D3 Lưu Thị Phượng							T 2A1.2 Lưu Thị Phượng							A 2A1.2 Ng Thị Nhung			
B2.1								2D4 S	2D4 V	2D4 V								2D4 Đ	2D4 A	2D4 A																		T 2A1 Ng Thị Thuý							H 2A1 Ng Kim Liên							L 2A1 Phan Thu Lan			
B2.2								2A2 A	2A2 L	2A2 V								2A1.3 A	2A1.3 V	2A1.3 V																		2A1.3 L	2A1.3 L	2A1.3 A					T 2D4 Ng Thị Thuý							L 1A1 Hoàng Ninh			
B2.3								A 2A1.1 Ng Phương Anh										2A1.2 V	2A1.2 L	2A1.2 L																		T 2A1.1 Ng Thị Ngoan							L 2A1.1 Lê Thị Thơm							V 1D1 Phạm Đoàn			
B2.4								T 2A1.3 Hữu Huyền										H 1A1 Trần Thị Huyền																		2D1 S	2D1 A	2D1 A					2D1 Đ	2D1 V	2D1 V					T 2D1 Hữu Huyền			
B3.4								2D6 V	2D6 V	2D6 S								T 2D5 Đỗ Thủy																		2D5 Đ	2D5 V	2D5 V					2D5 A	2D5 S	2D5 A					T 2D6 Ng Thị Ngoan			
P.CN								1A1.3 L	1A1.3 T	1A1.3 T								1A1.3 A	1A1.3 L	1A1.3 A																		1A2 L	1A2 L	1A2 T					A 1A1.1 Ng Phương Anh							1A2 T	1A2 H	1A2 H
P.NN								1D2 A	1D2 T	1D2 T								T 1A1.1 Ng Huyền																		1D2 V	1D2 V	1D2 A					T 1A1 Phạm Huệ							L 1A1.1 Trần Thoa			
P.TNL								1A1.2 T	1A1.2 L	1A1.2 L								2D3 V	2D3 Đ	2D3 A																		2D6 A	2D6 A	2D6 Đ					A 1D1 Ng Thị Hằng							1A1.2 T	1A1.2 A	1A1.2 A
P.TV																				IEL D2/A2 IEL Teacher																		2A1.3 S	2A1.3 Đ						IEL D2/A2 IEL Teacher									

Thời khóa biểu đã tạo:9/18/2022

aSc Thời khóa biểu